



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHAN MINH ĐỨC	24.01.06	30/12/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	27.00	Nhì	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
2	NGUYỄN TUẤN ANH	24.01.03	11/02/2000	Kinh	Hà Tây	Nam	Toán	19.00	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
3	HÀ TRUNG KIÊN	24.01.08	09/08/2001	Kinh	Bình Dương	Nam	Toán	15.00	K.Khích	11	Chuyên Nguyễn Huệ
4	HOÀNG TÙNG	24.01.11	16/07/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	18.50	Ba	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
5	NGUYỄN VĂN DỪNG	24.01.04	23/10/2000	Kinh	Hà Tây	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	Ngọc Tảo
6	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	24.01.07	14/08/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	25.50	Nhì	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
7	VĂN ĐỨC MẠNH	24.01.10	18/04/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	14.00	K.Khích	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
8	PHẠM QUỐC VIỆT	24.01.13	09/06/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	13.00	K.Khích	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
9	NGUYỄN HOÀNG TÙNG LÂM	24.01.09	28/08/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	13.50	K.Khích	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
10	LÊ TRẦN ĐẠO	24.02.02	29/04/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	18.65	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
11	TRẦN ĐỨC HUY	24.02.06	06/10/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	30.85	Nhất	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
12	TRẦN QUANG THÀNH	24.02.16	19/01/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	21.40	Ba	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
13	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	24.02.15	10/01/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	14.45	K.Khích	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
14	NGUYỄN TÔ VINH HUY	24.02.05	15/05/2001	Kinh	Thanh Hóa	Nam	Vật lí	20.20	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
15	VŨ TUẤN ĐỨC	24.02.03	19/02/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	23.05	Ba	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
16	NGUYỄN TIẾN NHÂN	24.02.12	04/12/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	25.40	Nhì	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
17	ĐỖ XUÂN PHONG	24.02.13	03/04/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	17.35	K.Khích	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
18	NGUYỄN MINH HOA	24.02.04	02/02/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Vật lí	13.40	K.Khích	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
19	VŨ MINH NGỌC	24.02.11	16/03/2000	Kinh	Hà Tây	Nam	Vật lí	14.95	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
20	LÊ TUẤN NGHĨA	24.02.10	20/12/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	14.85	K.Khích	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
21	TRẦN XUÂN TÙNG	24.02.17	14/10/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	22.70	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
22	LÊ HỒNG LONG	24.02.08	25/10/2000	Kinh	Hà Nam	Nam	Vật lí	19.80	Ba	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
23	NGUYỄN TUẤN MINH	24.02.09	19/01/2000	Kinh	Hà Tây	Nam	Vật lí	15.15	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
24	LÊ MINH VIỆT	24.02.18	08/10/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	23.00	Ba	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam

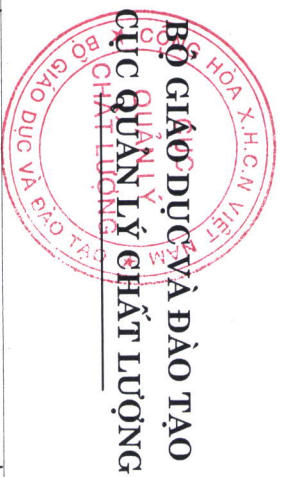


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

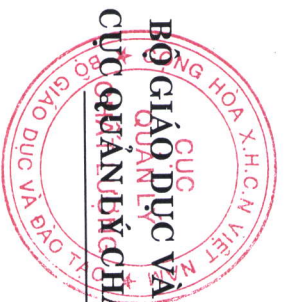
Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
25	CAO TUẤN	24.02.07	14/11/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lý	20.65	Ba	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
26	LÊ NHẬT	24.02.14	25/12/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lý	16.50	K.Khích	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
27	NGUYỄN ĐỨC	24.02.01	24/11/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lý	15.50	K.Khích	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
28	ĐINH BẢO	24.03.13	08/08/2001	Kinh	Australia	Nam	Hóa học	33.55	Nhì	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
29	NGUYỄN TRUNG	24.03.10	20/11/2000	Kinh	Hà Tây	Nam	Hóa học	29.30	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
30	TRẦN YẾN	24.03.11	19/10/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hóa học	28.25	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
31	ĐỖ HOÀNG	24.03.03	24/12/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	34.95	Nhì	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
32	ĐỖ THÀNH	24.03.14	10/11/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	37.90	Nhất	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
33	MAI TÙNG	24.03.04	02/08/2001	Kinh	Bắc Giang	Nam	Hóa học	35.20	Nhì	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
34	TRẦN ĐỨC	24.03.01	03/07/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	27.20	K.Khích	12	Chu Văn An
35	LÊ TRỌNG	24.03.08	25/09/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	27.60	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
36	ĐẶNG NGUYỄN TIẾN	24.03.05	20/04/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	25.90	K.Khích	11	Chuyên Nguyễn Huệ
37	TRẦN BÁ	24.03.12	11/06/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Hóa học	36.05	Nhất	11	Chuyên Hà



DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
38	NGUYỄN DƯƠNG QUỲNH CHI	24.03.02	18/11/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	35.50	Nhì	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
39	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	24.03.15	13/12/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Hoá học	39.25	Nhất	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
40	DƯƠNG THẾ KHANG	24.03.09	07/04/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	30.70	Ba	12	Chu Văn An
41	TRƯƠNG QUANG HÀ	24.03.06	08/06/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	35.75	Nhì	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
42	ĐỖ QUỲNH ANH	24.04.02	31/08/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	22.15	K.Khích	11	Chu Văn An
43	NGUYỄN HUY ĐĂNG	24.04.06	29/10/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	25.00	Nhì	11	Chu Văn An
44	TRẦN MINH ÁNH	24.04.04	28/09/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Sinh học	21.58	K.Khích	12	Sơn Tây
45	NGÔ HẢI HOÀNG LONG	24.04.11	13/09/2000	Kinh	Hà Tây	Nam	Sinh học	21.38	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
46	HOÀNG HUỖN TRANG	24.04.20	30/12/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	21.85	K.Khích	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
47	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	24.04.15	05/04/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	24.38	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
48	NGUYỄN HOÀNG LONG	24.04.12	09/11/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	34.95	Nhất	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
49	ĐẶNG THU PHƯƠNG	24.04.16	01/09/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	23.98	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam

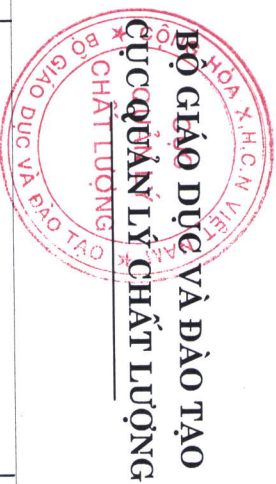


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)	
50	PHẠM THỊ HIỀN	ANH	24.04.03	06/02/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	21.85	K.Khích	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
51	NGUYỄN THỊ HẠNH	HÀNH	24.04.07	30/06/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Sinh học	23.75	Ba	12	Chuyên Nguyễn Huệ
52	LÊ CHÍ QUANG	QUANG	24.04.17	24/10/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	24.45	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
53	NGUYỄN NHẬT QUỲNH	QUỲNH	24.04.18	11/05/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	27.70	Nhì	12	Chu Văn An
54	NGUYỄN HỮU LONG	LONG	24.04.13	10/01/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	22.83	K.Khích	11	Chu Văn An
55	ĐẶNG VŨ NGỌC AN	AN	24.04.01	08/10/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	24.48	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
56	TẠ KIẾN QUỐC	QUỐC	24.05.13	30/06/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	18.95	K.Khích	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
57	TRẦN TRUNG KIÊN	KIÊN	24.05.10	03/01/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	33.00	Nhì	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
58	NGUYỄN HUY HOÀNG	HOÀNG	24.05.07	13/08/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	27.45	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
59	NGUYỄN DUY CHÍ DŨNG	DŨNG	24.05.03	04/05/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	25.85	Nhì	12	Chu Văn An
60	TÔ TUẤN DŨNG	DŨNG	24.05.05	18/03/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	23.05	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
61	NGUYỄN MINH TÂN	TÂN	24.05.15	08/02/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	31.15	Nhì	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
62	NGUYỄN TUẤN HOÀNG	HOÀNG	24.05.08	08/04/02	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	24.60	Nhì	10	Chuyên Hà Nội-Amsterdam



DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
63	NGÔ QUỐC BẢO	24.05.01	21/04/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	22.85	Ba	11	Chuyên Nguyễn Huệ
64	NGUYỄN CAO NGUYỄN DUONG	24.05.06	27/03/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	17.95	K.Khích	11	Chuyên Nguyễn Huệ
65	TRẦN QUỲNH MAI	24.05.12	29/12/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tin học	20.20	Ba	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
66	ĐẶNG VĂN KIÊN	24.06.06	24/02/2000	Kinh	Hà Tây	Nam	Ngữ văn	13.00	K.Khích	12	Đồng Quan
67	PHẠM MINH NAM	24.06.07	06/10/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Ngữ văn	16.00	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
68	HOÀNG THỊ THANH THỦY	24.06.12	03/08/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Ngữ văn	16.50	Nhì	12	Đan Phượng
69	LÝ VƯƠNG KHANH	24.06.05	17/03/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
70	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	24.06.02	03/02/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
71	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	24.06.10	02/08/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Ngữ văn	13.00	K.Khích	12	Chuyên Nguyễn Huệ
72	VŨ HOA ĐỨC	24.07.07	10/01/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	14.25	Ba	11	Chu Văn An
73	PHAN CAO PHƯƠNG LINH	24.07.12	22/10/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	13.25	K.Khích	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
74	TRẦN BẢO MINH	24.07.14	23/09/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	13.75	K.Khích	12	Lê Quý Đôn- Hà Đông
75	HÀ THỊ DIỆU LINH	24.07.10	18/01/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	13.75	K.Khích	12	Sơn Tây
76	NGUYỄN SƯƠNG MAI	24.07.13	14/02/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	15.00	Ba	11	Chu Văn An
77	NGUYỄN THỊ CHÍNHH	24.07.05	02/09/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	13.50	K.Khích	12	Sơn Tây



DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)	
78	GIANG PHUONG	THẢO	24.07.17	03/11/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	14.75	Ba	12	Sơn Tây
79	PHAN THỊ LAN	ANH	24.07.04	30/11/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	16.50	Nhì	12	Lê Quý Đôn- Hà Đông
80	NGUYỄN MAI	ANH	24.07.03	15/07/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	14.75	Ba	12	Chu Văn An
81	VŨ QUANG	MINH	24.07.15	19/07/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	14.75	Ba	12	Chu Văn An
82	NGUYỄN ĐIỀU	ANH	24.07.01	04/10/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	14.75	Ba	11	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
83	MAI THỊ MỸ	HÀNH	24.07.08	15/02/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	14.75	Ba	11	Nguyễn Trãi-Ba Đình
84	NGUYỄN KHÁNH	LINH	24.07.11	25/02/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	15.00	Ba	12	Phan Đình Phùng
85	BÙI ĐĂNG KHOA	KHOA	24.07.09	14/04/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	14.50	Ba	11	Chu Văn An
86	VŨ HỒNG THÁI	THÁI	24.08.11	11/01/2000	Kinh	Phụ Thọ	Nam	Địa lí	14.50	K.Khích	12	Chu Văn An
87	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	24.08.12	01/07/2000	Kinh	Hà Tây	Nữ	Địa lí	14.00	K.Khích	12	Dân tộc Nội trú
88	NGUYỄN THUY LINH	LINH	24.08.06	17/11/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	17.50	Nhì	12	Chuyên Nguyễn Huệ
89	ĐỒNG THỊ THANH NHÂN	NHÂN	24.08.09	23/06/2000	Kinh	Bắc Giang	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	Nguyễn Gia Thiều
90	PHAN ĐÀM QUÂN	QUÂN	24.08.10	21/01/2001	Kinh	Hà Nội	Nam	Địa lí	15.25	Ba	11	Chu Văn An
91	NGUYỄN HÀ MY	MY	24.08.08	08/07/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	18.50	Nhất	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
92	NGUYỄN CÔNG KIẾN	KIẾN	24.08.04	20/01/2000	Kinh	Hà Nội	Nam	Địa lí	15.25	Ba	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
93	PHẠM NGỌC MINH CHÂU	CHÂU	24.08.02	19/01/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	Chuyên Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

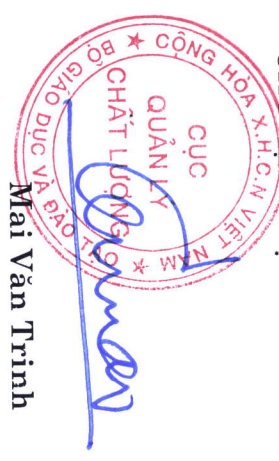
DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
94	NGUYỄN THỊ MAI	24.08.01	17/01/2001	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	15,25	Ba	11	Chu Văn An
95	PHẠM KHÁNH LINH	24.08.07	15/01/2000	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	15,75	Ba	12	Chuyên Hà Nội-Amsterdam

Danh sách này gồm 95 thí sinh

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Mai Văn Trinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	VƯƠNG NGUYỄN THUY LINH	24.09.10	06/05/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	4.10	5.50	4.20	1.40	15.20	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
2	HỒ THỊ HẢI YẾN	24.09.20	19/11/2001	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	2.50	5.20	4.60	1.45	13.75	K.Khích	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
3	LÊ ĐỨC TRỌNG	24.09.17	16/04/2001	Kinh	Nam	Tiếng Anh	4.10	5.50	4.80	1.30	15.70	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
4	NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG	24.09.18	22/03/2000	Kinh	Nam	Tiếng Anh	3.50	5	3.80	1.30	13.60	K.Khích	Son Tây
5	NGÔ QUỲNH TRANG	24.09.15	06/01/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3	5.10	4.40	1.55	14.05	Ba	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
6	TRẦN THỊ KHÁNH HÒA	24.09.05	31/03/2001	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	4	5.50	4.80	1.60	15.90	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
7	PHẠM KHÁNH HUYỀN	24.09.06	27/09/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.30	5.50	4.90	1.55	15.25	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
8	NGUYỄN PHAN HUNG	24.09.07	24/03/2001	Kinh	Nam	Tiếng Anh	3.80	5.60	4.90	1.50	15.80	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
9	LÊ MẠNH LINH	24.09.09	19/09/2000	Kinh	Nam	Tiếng Anh	3.90	6.30	4.40	1.60	16.20	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
10	PHẠM KHÁNH VY	24.09.19	01/10/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.70	5.70	4.20	1.20	14.80	Ba	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
11	NGUYỄN HIỀN ANH	24.09.01	26/01/2001	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.20	5.70	4.80	1.40	15.10	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
12	ĐỖ TRẦN THU TRÀ	24.09.16	09/09/99	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3	5.20	4.90	1.30	14.40	Ba	Chuyên Hà

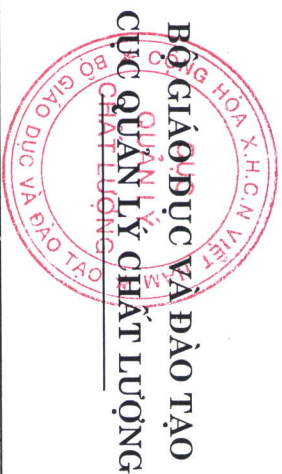


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng điểm	Giải	Trường (THPT)
													Nội-Amsterdam
13	NGUYỄN PHẠM MINH NGỌC	24.09.13	25/09/2001	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	4.70	5.40	5.20	1.40	16.70	Nhất	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
14	PHẠM THU NGÂN	24.09.11	03/06/2001	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	4.20	5.40	4.60	1.60	15.80	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
15	PHAN HẢI ĐĂNG	24.09.04	29/10/2000	Kinh	Nam	Tiếng Anh	4.30	5.40	4.90	1.25	15.85	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
16	LƯU MINH DỪNG	24.09.03	02/06/2001	Kinh	Nam	Tiếng Anh	3.90	5.60	4.60	1.65	15.75	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
17	CÙ PHÚC KHANG	24.09.08	15/08/2000	Kinh	Nam	Tiếng Anh	4.30	6.10	4.20	1.40	16.00	Nhì	Lê Quý Đôn-Đồng Đa
18	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	24.09.14	03/09/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.50	5.70	4.70	1.45	15.35	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
19	NGUYỄN QUỲNH ANH	24.09.02	08/02/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	3.80	5.90	5.10	1.70	16.50	Nhất	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
20	BÙI LINH NGỌC	24.09.12	29/01/2001	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	4.30	5.70	4.80	1.40	16.20	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
21	ĐÀO QUANG MINH	24.10.08	14/09/2001	Kinh	Nam	Tiếng Nga	5.65	1.55	8.20	1.55	16.95	Nhất	Chuyên Nguyễn Huệ
22	VŨ THANH LONG	24.10.07	11/12/2000	Kinh	Nam	Tiếng Nga	4.85	1.75	7.92	1.80	16.32	Nhì	Chuyên Nguyễn Huệ
23	VŨ HẢI ANH	24.10.02	05/10/2000	Kinh	Nam	Tiếng Nga	4.70	1.75	6.75	1.53	14.73	K.Khích	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
24	TRẦN KIM KHANH	24.10.06	13/10/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	5.11	1.68	7.15	1.15	15.09	Ba	Chuyên Hà



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018
24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)	
													Nội-Amsterdam	
25	ĐÀO THỊ NGỌC	DIỂM	24.10.03	16/08/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	4.60	1.11	7.38	1.45	14.54	K.Khích	Chuyên Nguyễn Huệ
26	LÊ HUYỀN	ĐỨC	24.10.04	06/02/2000	Kinh	Nam	Tiếng Nga	4.50	1.67	7.13	1.50	14.80	K.Khích	Chuyên Nguyễn Huệ
27	NGUYỄN ĐẮC	PHONG	24.10.11	03/02/2000	Kinh	Nam	Tiếng Nga	4.01	1.47	6.90	1.40	13.78	K.Khích	Chuyên Nguyễn Huệ
28	NGUYỄN THỰC	ANH	24.11.01	13/06/2001	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	7.55	4	4.40	1.58	17.53	Nhì	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
29	ĐẶNG TRẦN	KHÔI	24.11.07	15/08/2001	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	6.80	4	4.50	1.55	16.85	Ba	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
30	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	NHI	24.11.11	07/12/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	8.10	3.75	4.55	1.58	17.98	Nhất	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
31	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	24.11.09	15/12/2000	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	6.80	4	3.60	1.38	15.78	K.Khích	Chu Văn An
32	ĐỖ ANH	TRUNG	24.11.14	15/07/2000	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	7.10	3.75	4.25	1.43	16.53	Ba	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
33	TRẦN NGUYỄN NGỌC	MAI	24.11.08	20/10/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	7.15	4	3.50	1.55	16.20	K.Khích	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
34	VŨ THẾ	ANH	24.11.03	03/11/2001	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	7	4	3.75	1.23	15.98	K.Khích	Chu Văn An
35	ĐẶNG TRẦN MINH	SON	24.11.12	23/06/2000	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	7.40	4	3.70	1.40	16.50	Ba	Chuyên Nguyễn Huệ
36	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	24.11.04	08/07/2001	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	6.70	3.75	4.40	1.65	16.50	Ba	Chuyên Hà Nội-Amsterdam
37	NGUYỄN THẢO	VY	24.12.06	19/09/2000	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	3.800	3.400	5.525	1.70	14.43	K.Khích	Chuyên Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT
NĂM 2018

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
													Nội-Amsterdam

Danh sách này gồm 37 thí sinh

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Mai Văn Trinh